

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **114/2022/TLST-HNGĐ** ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Nguyên đơn: Anh **Chu Văn T** - sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị **Vũ Thị H** - sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện tại: khu 24, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 15 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 15 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Chu Văn T** và chị **Vũ Thị H**.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh Chu Văn T và chị Vũ Thị H đều xác nhận có 02 con chung là Chu Văn B; sinh ngày: 15/6/2013 và Chu Tiến T; sinh ngày: 21/02/2015. Hiện nay cả 02 con chung đều đang ở với anh T tại khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh T và chị H tự nguyện thoả thuận như sau:

Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh T và chị H đều xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung và các vấn đề khác:** Anh T và chị H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Chu Văn T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003431 ngày 10 tháng 6 năm 2022. Hoàn trả lại cho anh Tiến 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Tuấn**